

**PHƯƠNG ÁN ĐÈN BÙ, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT, THỰC HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN: ĐƯỜNG LIÊN XÃ MUỜNG ĐĂNG - NGÔI CÁY (TỪ BẢN CHAN 1 ĐI CHAN 2, XÃ MUỜNG ĐĂNG ĐI CHAN 3, XÃ NGÔI CÁY), HUYỆN MUỜNG ẮNG (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 3666 /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Mường Ảng)*

S TT	NỘI DUNG	Mảnh trích đo địa chính (Tờ Số):	Thửa số	ĐV tính	SỐ LƯỢNG, D/T thu hồi đủ Đk BT về đất (m <sup>2</sup> )	THÀNH TIỀN (đồng)	Nguồn Gốc theo cung cấp của UBND xã Ngôi Cây.	Điều kiện bồi thường
	<b>Xã Ngôi Cây</b>							
	<b>Bản Nặm Chan III</b>							
<b>1</b>	<b>Lý A Sinh (Vàng Thị Mãi)</b>							
<b>a</b>	<b>Đền bù về đất</b>				<b>189,1</b>			
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	2	13	m <sup>2</sup>	189,1	0	Bà Tráng Thị Úa tự khai hoang từ năm 1982 để làm nương rẫy, đến năm 2007 tặng cho con Lý A Sinh, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Sinh có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 04/4/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>2</b>	<b>Lý A Mú (Tráng Thị Dứa)</b>							
<b>a</b>	<b>Đền bù về đất</b>				<b>35,6</b>			
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	2	12	m <sup>2</sup>	35,6	0	Bà Tráng Thị Úa tự khai hoang từ năm 1975 để làm nương rẫy trồng cây hàng năm, đến năm 2007 tặng cho con Lý A Mú, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Mú có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 03/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>3</b>	<b>Lý A Cửa (Vàng Thi Chu)</b>							
<b>a</b>	<b>Đền bù về đất</b>				<b>586,8</b>			
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	3	5		586,8		Đất do ông Lý A Chổng tự khai hoang năm 1989 đến năm 2006 tặng cho con Lý A Cửa để trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Cửa có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 04/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	<b>Bản Pơ Mu</b>							
<b>4</b>	<b>Lý A Tạng (Tráng Thi Dú)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>294,2</b>	0		

	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	03	02	m <sup>2</sup>	136,6	0	Đất do gia đình khai hoang từ năm 2000 để trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Tạng có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 03/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	03	08	m <sup>2</sup>	157,6	0	Đất do gia đình khai hoang từ năm 2000 để trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Tạng có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 03/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>5</b>	<b>Lý A Chồng ( Vàng Thị Chía)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>358,4</b>	<b>0</b>		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	05	12	m <sup>2</sup>	258,5	0	Đất do gia đình tự khai hoang từ năm 1989 để dựng nhà ở và trồng cây hàng năm, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Chồng có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 03/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	05	16	m <sup>2</sup>	99,9	0	Đất do gia đình khai hoang năm 1989 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Chồng có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 03/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>6</b>	<b>Lý A Dừa (Tràng Thị Dế)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>175,7</b>	<b>0</b>		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	02	20	m <sup>2</sup>	175,7	0	Đất do ông Lý A Dế khai hoang năm 1993, đến năm 2007 tặng cho con để dựng nhà, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Dế khai hoang năm 1993 sử dụng trồng cây hàng năm. Ông Lý A Dừa có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 04/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>XÃ MUỖNG ĐĂNG</b>								
<b>Bản Nặm Chan I</b>								
<b>7</b>	<b>Tráng Thị Chợ</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>38,4</b>	<b>0</b>		

	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	15	m <sup>2</sup>	16,2	0	Bà Tráng Thị Chợ tự khai hoang từ năm 1990 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Bà Cháng Thị Chợ có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	17	m <sup>2</sup>	22,2		Bà Tráng Thị Chợ tự khai hoang từ năm 1991 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Bà Cháng Thị Chợ có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>8</b>	<b>Lý Thị Dúa</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			<b>m<sup>2</sup></b>	<b>216,0</b>	<b>0</b>		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	20	m <sup>2</sup>	110,9	0	Do mẹ là bà Tráng Thị Chợ tặng cho con từ năm 2006 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Bà Chợ khai hoang năm 1990 sử dụng làm nương. Bà Lý Thị Dúa có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	27	m <sup>2</sup>	105,1	0	Nhận tặng cho từ mẹ là bà Tráng Thị Chợ từ năm 2005 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Bà Chợ khai hoang năm 1990 sử dụng làm nương. Bà Lý Thị Dúa có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/4/2024.	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>9</b>	<b>Tráng A Tổng (Lý Thị Chư)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			<b>m<sup>2</sup></b>	<b>1.132,8</b>	<b>0</b>		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	9	21	m <sup>2</sup>	1.132,8	0	Nhận tặng cho từ mẹ là bà Lý Thị Sia từ năm 2013 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Đất bà Sia khai hoang năm 2000 làm nương. Ông Tráng A Tổng có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>10</b>	<b>Lý A Xế (Vừ Thị Cờ)</b>							

<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>99,0</b>	0		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	13	m <sup>2</sup>	85,5	0	Do bà Giàng Thị Cú khai hoang năm 1962, sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, tặng cho con trai là Lý A Xế năm 2007. Sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Xế có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	18	m <sup>2</sup>	3,0	0	Do bà Giàng Thị Cú khai hoang năm 1963, sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, tặng cho con trai là Lý A Xế năm 2007. Sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Xế có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	25	m <sup>2</sup>	10,5	0	Do bà Giàng Thị Cú khai hoang năm 1964, sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, tặng cho con trai là Lý A Xế năm 2007. Sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Lý A Xế có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 01/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>Bản Nậm Chan II</b>								
<b>11</b>	<b>Tráng A Chua (Lý Thị Chía)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>135,0</b>	0		
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	24	m <sup>2</sup>	82,0	0	Nhận tặng cho từ bố là ông Tráng A Đậu từ năm 2003 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Tráng A Chua có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 02/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	09	30	m <sup>2</sup>	53,0	0	Nhận tặng cho từ bố là ông Tráng A Đậu từ năm 2004 sử dụng vào mục đích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Tráng A Chua có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 02/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
<b>12</b>	<b>Lý A Chia (Tráng Thị Mai)</b>							
<b>a.</b>	<b>Bồi thường về đất</b>			m <sup>2</sup>	<b>307,8</b>	<b>0</b>		

	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	3	4	m <sup>2</sup>	293,6	0	Do ông Lý A Chia tự khai hoang từ năm 2001 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn đố từ đó đến nay. Ông Lý A Chia có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 02/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	3	12	m <sup>2</sup>	14,2	0	Do ông Lý A Chia tự khai hoang từ năm 2001 sử dụng vào mục đích nương rẫy trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn đố từ đó đến nay. Ông Lý A Chia có đơn hiến quyền sử dụng đất ngày 02/04/2024	Không bồi thường về đất theo quy định tại khoản 3 điều 101 luật đất đai 2024
	<b>Tổng cộng</b>				<b>3.568,8</b>	-		

**BIỂU THẨM ĐỊNH CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, VKT  
CHO CÁC HỘ BỊ THU HỒI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG LIÊN XÃ MƯỜNG ĐĂNG -  
NGÓI CÁY (TỪ BẢN CHAN I ĐI CHAN II, XÃ MƯỜNG ĐĂNG ĐI CHAN III, XÃ NGÓI  
CÁY (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Mường Ảng)*

Stt	Nội dung	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Mức hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
	<b>XÃ NGÓI CÁY</b>					
	<b>Bản Pơ Mu</b>					
<b>1</b>	<b>Lý A Chổng (Vàng Thị Chía)</b>					<b>3.942.080</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản VKT:</b>					<b>3.942.080</b>
	Hàng rào lưới B40 ,dài 43m ,khổ 1,2m, loại 3.0ly	kg	77,4	18630	100%	1.441.962
	Chuồng trâu lợn mái Bro, cột gỗ (3,7*3,8)m	m <sup>2</sup>	14,1	162.240	100%	2.281.094
	Chuồng gà mái Bro ,cột gỗ (1,8*1,5)m	m <sup>2</sup>	2,7	81.120	100%	219.024
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ khác</b>					<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Lý A Dũa (Tràng Thị Đế)</b>					<b>162.240</b>
<b>a</b>	<b>Tài sản VKT:</b>					<b>162.240</b>
	Hàng rào tre 24m	m	24,0	6.760	100%	162.240
<b>b</b>	<b>Hỗ trợ khác</b>					<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>4.104.320</b>

**BIỂU CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN ĐỀN BÙ CÂY CỐI HOA MÀU KHI NHÀ NƯỚC  
THU HỒI ĐẤT, THỰC HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN: ĐƯỜNG LIÊN  
XÃ MƯỜNG ĐĂNG - NGÔI CÁY (TỪ BẢN CHAN 1 ĐI CHAN 2, XÃ MƯỜNG  
ĐĂNG ĐI CHAN 3, XÃ NGÔI CÁY), HUYỆN MƯỜNG ẢNG (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND  
huyện Mường Ảng)*

*Đơn vị tính: Đồng*

S TT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6=4*5</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>43.591.162</b>
	<b>Xã Ngôi Cây</b>				<b>21.321.002</b>
	<b>Bản Nặm Chan III</b>				
<b>1</b>	<b>Lý A Sinh (Vàng Thị Mái)</b>				<b>1.592.384</b>
<b>c</b>	<b>Đền bù Cây cối, hoa màu:</b>				<b>1.592.384</b>
	Cây đu đủ đã có quả cao < 1,5m	Cây	2,0	150.000	300.000
	Cây ổi đường kính tán 3,2m; 1 cây	Kg	32,2	15.000	482.304
	Cây ổi năm thứ 3	Cây	4,0	91.270	365.080
	Cây gỗ thường Ø > 30cm	Cây	2,0	160.000	320.000
	Cây gỗ thường Ø 10 - <20cm	Cây	1,0	125.000	125.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Lý A Mú (Tráng Thị Dứa)</b>				<b>435.000</b>
<b>c</b>	<b>Đền bù Cây cối, hoa màu:</b>				<b>435.000</b>
	Cây gỗ thường Ø 10 - < 20cm	Cây	2,0	125.000	250.000
	Cây gỗ thường Ø 5 - < 10cm	Cây	1,0	65.000	65.000
	Cây gỗ thường Ø 3 - < 5cm	Cây	4,0	30.000	120.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Lý A Cửa (Vàng Thi Chu)</b>				<b>5.633.280</b>
<b>c</b>	<b>Đền bù Cây cối, hoa màu:</b>				<b>5.633.280</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	586,8	9.600	5.633.280
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
	<b>Bản Pơ Mu</b>				
<b>4</b>	<b>Lý A Tạng (Tráng Thi Dủ)</b>				<b>2.824.320</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>2.824.320</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	136,6	9.600	1.311.360
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	157,6	9.600	1.512.960
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>5</b>	<b>Lý A Chông ( Vàng Thị Chia)</b>				<b>8.477.848</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>8.477.848</b>
	Cây ổi đường kính tán 2,2m ,1 cây	kg	15,2	15.000	227.964
	Cây ổi đường kính tán 2,3m ,1 cây	kg	16,6	15.000	249.159
	Cây chanh đường kính tán 2,6m ,1	kg	21,2	20.000	424.528
	Vườn rau các loại (5,3*5,1)m	m <sup>2</sup>	27,0	15.600	421.668

	Cây ôi đường kính tán 3,1m ,1 cây	kg	30,2	15.000	452.631
	Cây bưởi đường kính tán lá 3,7m ,1	kg	53,7	6.000	322.400
	Cây chuối cao > 1m ,chưa buồng	Khóm	13,0	150.000	1.950.000
	Cây chuối nhỏ cao < 1m	Cây	21,0	49.000	1.029.000
	Cây ôi đường kính tán 3,3m ,1 cây	kg	34,2	15.000	512.919
	Cây ôi đường kính tán 1,7m ,1 cây	kg	9,1	15.000	136.119
	Cây đào trồng năm thứ 2	Cây	3,0	159.430	478.290
	Cây ôi đường kính tán 3,7m ,1 cây	m <sup>2</sup>	43,0	15.000	644.799
	Cây bưởi đường kính tán 2,2m ,1 cây	kg	19,0	6.000	113.982
	Cây bưởi trồng năm thứ 2	Cây	1,0	191.350	191.350
	Cây ôi đường kính tán 5,3m ,1 cây	kg	88,2	15.000	1.323.039
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>6</b>	<b>Lý A Dũa (Tràng Thị Dế)</b>				<b>2.358.170</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>2.358.170</b>
	Cây ôi trồng năm thứ hai	cây	11,0	91.270	1.003.970
	Vườn dong riêng (3,0*24)m	m <sup>2</sup>	72,0	6.600	475.200
	Cây chanh leo trồng mới đến ≤ 6	Cây	6,0	146.500	879.000
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
	<b>XÃ MUỖNG ĐĂNG</b>				<b>22.270.160</b>
	<b>Bản Nặm Chan I</b>				
<b>7</b>	<b>Tráng Thị Chợ</b>				<b>368.640</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>368.640</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	38,4	9.600	368.640
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>8</b>	<b>Lý Thị Dũa</b>				<b>1.987.200</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>1.987.200</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	101,9	9.600	978.240
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	105,1	9.600	1.008.960
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>9</b>	<b>Tráng A Tộng (Lý Thị Chư)</b>				<b>10.117.920</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>10.117.920</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	1.000,0	9.600	9.600.000
	Cây sắn	m <sup>2</sup>	132,8	3.900	517.920
	<b>Vật nuôi</b>				<b>0</b>
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>10</b>	<b>Lý A Xế (Vừ Thị Cờ)</b>				<b>7.291.000</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>7.291.000</b>
	Cây chuối nhỏ cao < 1m	cây	25,0	49.000	1.225.000
	Cây chuối cao > 1m, chưa buồng	Khóm	35,0	150.000	5.250.000
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	85,0	9.600	816.000
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
	<b>Bản Nặm Chan II</b>				
<b>11</b>	<b>Tráng A Chua (Lý Thị Chía)</b>				<b>2.369.080</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>2.369.080</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	135,0	9.600	1.296.000
	Cây nhãn năm 1	cây	5,00	141.600	708.000



	Cây ổi năm 2	cây	4,00	91.270	365.080
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>
<b>12</b>	<b>Lý A Chia (Tráng Thị Mai)</b>				<b>136.320</b>
<b>c.</b>	<b>Bồi thường về Cây cối hoa màu</b>				<b>136.320</b>
	Cây cỏ voi	m <sup>2</sup>	14,2	9.600	136.320
<b>d.</b>	<b>Hỗ trợ khác:</b>				<b>0</b>

**TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT, TSVKT, CCHM CHO CÁC HỘ BỊ THU HỒI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG LIÊN XÃ MƯỜNG ĐĂNG - NGÔI CÁY (TỪ BẢN CHAN 1 ĐI CHAN 2, XÃ MƯỜNG ĐĂNG ĐI CHAN 3, XÃ NGÔI CÁY), HUYỆN MƯỜNG ẢNG (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Mường Ảng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ Và Tên	Diện tích đất thu hồi	Bồi thường về đất	Tài Sản Vật Kiến Trúc	Cây Cối	TỔNG CỘNG
	<b>XÃ NGÔI CÁY</b>					
	<b>Bản Nặm Chan III</b>					
1	Lý A Sinh (Vàng Thị Mãi)	189,1	0	0	1.592.384	<b>1.592.384</b>
2	Lý A Mú (Tráng Thị Dúa)	35,6	0	0	435.000	<b>435.000</b>
3	Lý A Cùa (Vàng Thi Chu)	586,8	0	0	5.633.280	<b>5.633.280</b>
	<b>Bản Pơ Mu</b>					
4	Lý A Tạng (Tràng Thị Dù)	294,2	0	0	2.824.320	<b>2.824.320</b>
5	Lý A Chổng (Vàng Thị Chía)	358,4	0	3.942.080	8.477.848	<b>12.419.928</b>
6	Lý A Dừa (Tràng Thị Dế)	175,7	0	162.240	2.358.170	<b>2.520.410</b>
	<b>XÃ MƯỜNG ĐĂNG</b>					<b>0</b>
	<b>Bản Nặm Chan I</b>					
7	Tráng Thị Chợ	38,4	0	0	368.640	<b>368.640</b>
8	Lý Thị Dúa	216	0	0	1.987.200	<b>1.987.200</b>
9	Tráng A Tộng (Lý Thị Chư)	1132,8	0	0	10.117.920	<b>10.117.920</b>
10	Lý A Xế (Vừ Thị Cờ)	99	0	0	7.291.000	<b>7.291.000</b>
	<b>Bản Nặm Chan II</b>					
11	Tráng A Chua (Lý Thị Chía)	135	0	0	2.369.080	<b>2.369.080</b>

12	Lý A Chia (Tráng Thị Mai)	307,8	0	0	136.320	<b>136.320</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>3.568,8</b>	<b>0</b>	<b>4.104.320</b>	<b>43.591.162</b>	<b>47.695.482</b>

- **TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:** **47.695.482**
- **TỔNG KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN 2%:** **953.910**
- **TỔNG CỘNG:** **48.649.392**

**TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT, TSVKT, CCHM CHO CÁC HỘ BỊ THU HỒI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG LIÊN XÃ MƯỜNG ĐĂNG - NGÓI CÁY (TỪ BẢN CHAN 1 ĐI CHAN 2, XÃ MƯỜNG ĐĂNG ĐI CHAN 3, XÃ NGÓI CÁY), HUYỆN MƯỜNG ẢNG (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Mường Ảng)*

<b>STT</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Sở Tài nguyên và môi trường 5%	47.696	
2	Ban quản lý dự án và PTQĐ huyện Mường Ảng	679.661	
3	Kinh phí chuyên UBND huyện 4%	36.249	
4	Phòng Tài nguyên & MT huyện 10%	90.621	
5	Phòng Tài chính - KH huyện 5%	45.311	
6	Phòng kinh tế và Hạ tầng 4%	36.249	
7	Chi cục Thuế KV TP ĐBP - Mường Ảng 2%	18.124	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>953.910</b>	